

Cầu dao tự động khởi động động cơ

Đặc điểm

Đóng ngắt và bảo vệ quá tải, ngắn mạch cho động cơ- $I_{cs} = 100\% I_{cu}$

Cần điều khiển loại tay xoay, đảm bảo tuyệt đối an toàn khi vận hành

Tiêu chuẩn IP20

Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-4-1, IEC 60947-2

Sản Phẩm	Dòng định mức (A)	Khả năng cắt (kA)	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND	Phụ kiện dùng cho MS116, MS132 & MS165			
 MS116	MS116					Tiếp điểm phụ			
	0.10...0.16	50	MS116 - 0.16	1SAM250000R1001	933,000	Vị trí	Tiếp điểm	Loại	Mã sản phẩm
	0.16...0.25	50	MS116 - 0.25	1SAM250000R1002	933,000	Mặt trước	1 NO + 1 NC	HKF1-11	1SAM201901R1001
	0.25...0.40	50	MS116 - 0.4	1SAM250000R1003	933,000		1 NO + 1 NC	HKF1-10	1SAM201901R1003
	0.40...0.63	50	MS116 - 0.63	1SAM250000R1004	933,000		1 NC	HKF1-01	1SAM201901R1004
	0.63...1.00	50	MS116 - 1.0	1SAM250000R1005	964,000	Bên phải	2NO	HKF1-20	1SAM201901R1002
	1.00...1.60	50	MS116 - 1.6	1SAM250000R1006	964,000		1 NO + 1 NC	HK1-11	1SAM201902R1001
	1.60...2.50	50	MS116 - 2.5	1SAM250000R1007	964,000		2 NO	HK1-20	1SAM201902R1002
	2.50...4.00	50	MS116 - 4.0	1SAM250000R1008	964,000	Bên phải	2 NC	HK1-02	1SAM201902R1003
	4.00...6.30	50	MS116 - 6.3	1SAM250000R1009	964,000		2 NO	HK1-20L	1SAM201902R1004
 MS132	6.03...10.0	50	MS116 - 10	1SAM250000R1010	1,134,000	Tiếp điểm bảo tín hiệu trip			
	8.00...12.0	25	MS116 - 12	1SAM250000R1012	1,134,000	Bên phải	1 NO + 1 NC	SK1-11	1SAM201903R1001
	10.0...16.0	16	MS116 - 16	1SAM250000R1011	1,134,000		2 NO	SK1-20	1SAM201903R1002
	16.0...20.0	10	MS116 - 20	1SAM250000R1013	1,600,000		2 NC	SK1-20	1SAM201903R1003
	20.0...25.0	10	MS116 - 25	1SAM250000R1014	1,816,000	Cuộn bảo vệ			
	25.0...32.0	10	MS116 - 32	1SAM250000R1015	2,273,000	Điện áp ĐK V/50Hz			
	MS132					Cuộn cắt			
	0.10...0.16	100	MS132-0.16	1SAM350000R1001	1,180,000	Bên trái	20 ... 24	AA1-24	1SAM201910R1001
	0.16...0.25	100	MS132-0.25	1SAM350000R1002	1,180,000		110	AA1-110	1SAM201910R1002
	0.25...0.40	100	MS132-0.4	1SAM350000R1003	1,180,000		200 ... 240	AA1-230	1SAM201910R1003
 MS165	0.40...0.63	100	MS132-0.63	1SAM350000R1004	1,180,000	Thiết bị giám sát thấp áp			
	0.63...1.00	100	MS132-1.0	1SAM350000R1005	1,354,000	Bên trái	350 ... 415	AA1-400	1SAM201910R1004
	1.00...1.60	100	MS132-1.6	1SAM350000R1006	1,354,000		24	UA1-24	1SAM201904R1001
	1.60...2.50	100	MS132-2.5	1SAM350000R1007	1,354,000		48	UA1-48	1SAM201904R1002
	2.50...4.00	100	MS132-4.0	1SAM350000R1008	1,354,000	Thanh cầu 3 pha cho MS116 và MS132			
	4.00...6.30	100	MS132-6.3	1SAM350000R1009	1,354,000	Bên trái	110	UA1-110	1SAM201904R1003
	6.30...10.0	100	MS132-10	1SAM350000R1010	1,604,000		230	UA1-230	1SAM201904R1004
	8.00...12.0	100	MS132-12	1SAM350000R1012	1,604,000		2	PS1-2-0-65	1SAM201906R1102
	10.0...16.0	100	MS132-16	1SAM350000R1011	1,604,000	Số lượng MMS			
	16.0...20.0	100	MS132-20	1SAM350000R1013	1,733,000	Bên trái	3	PS1-3-0-65	1SAM201906R1103
 MS497	20.0...25.0	50	MS132-25	1SAM350000R1014	1,960,000		4	PS1-4-0-65	1SAM201906R1104
	25.0...32.0	25	MS132-32	1SAM350000R1015	2,469,000		5	PS1-5-0-65	1SAM201906R1105
	MS165					Loại			
	10...16	100	MS165-16	1SAM451000R1011	4,070,000	Bên trái	2	PS1-2-1-65	1SAM201906R1112
	14...20	100	MS165-20	1SAM451000R1012	4,260,000		3	PS1-3-1-65	1SAM201906R1113
	18...25	100	MS165-25	1SAM451000R1013	4,384,000		4	PS1-4-1-65	1SAM201906R1114
	23...32	100	MS165-32	1SAM451000R1014	4,527,000	Mã sản phẩm			
	30...42	50	MS165-42	1SAM451000R1015	4,658,000	Bên trái	5	PS1-5-1-65	1SAM201906R1115
	40...54	30	MS165-54	1SAM451000R1016	4,887,000		2	PS1-2-2-65	1SAM201906R1122
	52...65	30	MS165-65	1SAM451000R1017	5,132,000		3	PS1-3-2-65	1SAM201906R1123
 HKF1-11	MS116					Đơn giá VND			
	0.10...0.16	50	MS116 - 0.16	1SAM250000R1001	933,000	Bên trái	4	PS1-4-2-65	1SAM201906R1124
	0.16...0.25	50	MS116 - 0.25	1SAM250000R1002	933,000		5	PS1-5-2-65	1SAM201906R1125
	0.25...0.40	50	MS116 - 0.4	1SAM250000R1003	933,000		2	PS1-2-2-65	1SAM201906R1122
	0.40...0.63	50	MS116 - 0.63	1SAM250000R1004	933,000	Thanh cầu 3 pha cho MS116 và MS132			
	0.63...1.00	50	MS116 - 1.0	1SAM250000R1005	964,000	Bên trái	3	PS1-3-2-65	1SAM201906R1123
	1.00...1.60	50	MS116 - 1.6	1SAM250000R1006	964,000		4	PS1-4-2-65	1SAM201906R1124
	1.60...2.50	50	MS116 - 2.5	1SAM250000R1007	964,000		5	PS1-5-2-65	1SAM201906R1125
	2.50...4.00	50	MS116 - 4.0	1SAM250000R1008	964,000	Mã sản phẩm			
	4.00...6.30	50	MS116 - 6.3	1SAM250000R1009	964,000	Bên trái	2	PS1-2-2-65	1SAM201906R1122
 SK1-11	6.03...10.0	50	MS116 - 10	1SAM250000R1010	1,134,000		3	PS1-3-2-65	1SAM201906R1123
	8.00...12.0	25	MS116 - 12	1SAM250000R1012	1,134,000		4	PS1-4-2-65	1SAM201906R1124
	10.0...16.0	16	MS116 - 16	1SAM250000R1011	1,134,000	Đơn giá VND			
	16.0...20.0	10	MS116 - 20	1SAM250000R1013	1,600,000	Bên trái	5	PS1-5-2-65	1SAM201906R1125
	20.0...25.0	10	MS116 - 25	1SAM250000R1014	1,816,000		2	PS1-2-2-65	1SAM201906R1122
	25.0...32.0	10	MS116 - 32	1SAM250000R1015	2,273,000		3	PS1-3-2-65	1SAM201906R1123
	MS132					Mã sản phẩm			
	0.10...0.16	100	MS132-0.16	1SAM350000R1001	1,180,000	Bên trái	4	PS1-4-2-65	1SAM201906R1124
	0.16...0.25	100	MS132-0.25	1SAM350000R1002	1,180,000		5	PS1-5-2-65	1SAM201906R1125
	0.25...0.40	100	MS132-0.4	1SAM350000R1003	1,180,000		2	PS1-2-2-65	1SAM201906R1122
 AA1-24	0.40...0.63	100	MS132-0.63	1SAM350000R1004	1,180,000	Thanh cầu 3 pha cho MS116 và MS132			
	0.63...1.00	100	MS132-1.0	1SAM350000R1005	1,354,000	Bên trái	3	PS1-3-2-65	1SAM201906R1123
	1.00...1.60	100	MS132-1.6	1SAM350000R1006	1,354,000		4	PS1-4-2-65	1SAM201906R1124
	1.60...2.50	100	MS132-2.5	1SAM350000R1007	1,354,000		5	PS1-5-2-65	1SAM201906R1125
	2.50...4.00	100	MS132-4.0	1SAM350000R1008	1,354,000	Mã sản phẩm			
	4.00...6.30	100	MS132-6.3	1SAM350000R1009	1,354,000	Bên trái	2	PS1-2-2-65	1SAM201906R1122
	6.30...10.0	100	MS132-10	1SAM350000R1010	1,604,000		3	PS1-3-2-65	1SAM201906R1123
	8.00...12.0	100	MS132-12	1SAM350000R1012	1,604,000		4	PS1-4-2-65	1SAM201906R1124
	10.0...16.0	100	MS132-16	1SAM350000R1011	1,604,000	Đơn giá VND			
	16.0...20.0	100	MS132-20	1SAM350000R1013	1,733,000	Bên trái	5	PS1-5-2-65	1SAM201906R1125